

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 202

DỰ THẢO

30/12/2024

NGHỊ ĐỊNH

Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật; chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật; chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật; chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi tiến hành các hoạt động đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ,

phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật; chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật.

Chương II

THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, CẤP, CẤP LẠI, THU HỒI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH; GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Mục 1

THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, CẤP, CẤP LẠI, THU HỒI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Điều 3. Điều kiện cấp Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được cấp cho cá nhân khi đáp ứng các điều kiện đối với từng trường hợp cụ thể sau:

1. Chứng chỉ hành nghề lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

a) Có chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng;

b) Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức trong hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Chứng chỉ hành nghề lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

a) Có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng;

b) Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức trong hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Chứng chỉ hành nghề thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

a) Có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng;

b) Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức trong hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Chứng chỉ hành nghề thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

a) Có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng hoặc người có trình độ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành xây dựng;

b) Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức trong hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Chứng chỉ hành nghề tư vấn giám sát thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

a) Có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình;

b) Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức trong hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 4. Thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

Người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp tỉnh quyết định cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Điều 5. Trình tự, thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Cá nhân nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp tỉnh. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);

b) Bản sao chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng, hành nghề thiết kế xây dựng, hành nghề giám sát thi công xây dựng, bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành xây dựng, kiến trúc liên quan đến hoạt động đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 3 Nghị định này;

c) Bản sao chứng chỉ hoặc chứng nhận đã tham gia chương trình bồi dưỡng kiến thức trong hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

d) 02 ảnh màu cỡ 3x4 cm chụp trong năm đề nghị cấp.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản tới cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp tỉnh, cá nhân đề nghị cấp

Chúng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp Chúng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp Chúng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này), đồng thời báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Chúng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích có hiệu lực trong thời hạn 05 năm. Trường hợp chúng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng, chúng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng, chúng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình có thời hạn hiệu lực dưới 05 năm, thì hiệu lực chúng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được cấp có thời hạn theo thời hạn hiệu lực của chúng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng, chúng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng, chúng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình.

Điều 6. Cấp lại Chúng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Chúng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được cấp lại trong các trường hợp sau đây:

a) Điều chỉnh, bổ sung nội dung hành nghề;

b) Hết hạn sử dụng;

c) Chúng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cũ còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin.

2. Trình tự, thủ tục cấp lại Chúng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

a) Cá nhân nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp tỉnh. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);

- Bản chính Chúng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được cấp đối với trường hợp bổ sung nội dung hành nghề hoặc Chúng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hết hạn sử dụng, bị hỏng;

- 02 ảnh màu cỡ 3x4 cm chụp trong năm đề nghị cấp lại;

Trường hợp bổ sung nội dung hành nghề đã được ghi nhận trong Chúng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã cấp, phải gửi kèm theo hồ sơ các bản sao chúng chỉ, chúng nhận quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

b) Đối với trường hợp cấp lại Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hết hạn sử dụng hoặc bị hỏng, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp tỉnh xem xét, quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Đối với trường hợp cấp lại Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích bị mất hoặc bổ sung nội dung hành nghề, thời hạn cấp được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.

3. Nội dung và thời hạn của Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp lại được ghi như sau:

a) Đối với trường hợp bổ sung nội dung hành nghề, ghi bổ sung nội dung hành nghề theo thời hạn của Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cũ;

b) Đối với trường hợp hết hạn, nội dung và thời hạn ghi trong Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới;

c) Đối với trường hợp bị mất hoặc bị hỏng, ghi theo đúng nội dung và thời hạn của Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cũ.

Điều 7. Thu hồi Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Cá nhân không còn đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định này;

b) Giả mạo giấy tờ, kê khai không trung thực trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề;

c) Thực hiện hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích không đúng với phạm vi cho phép của Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

d) Không tuân thủ các quy định của pháp luật về di sản văn hóa, về xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

đ) Cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

e) Tự ý tẩy xóa, sửa chữa Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

g) Các trường hợp bị thu hồi khác theo quy định của pháp luật.

2. Người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp tỉnh đã cấp Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích xem xét, quyết định thu hồi

Chúng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Cá nhân bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích chỉ được xem xét cấp Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày bị thu hồi, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trình tự, thủ tục đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích sau khi bị thu hồi được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.

Mục 2

THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, CẤP, CẤP LẠI, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Điều 8. Điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được cấp cho tổ chức khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định đối với từng trường hợp cụ thể sau:

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

a) Được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Có đủ điều kiện hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng;

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

a) Được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Có đủ điều kiện hành nghề thiết kế xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng;

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

a) Được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Có đủ điều kiện hành nghề thiết kế xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng;

4. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

a) Được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Có đủ điều kiện năng lực của tổ chức thi công xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng;

5. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tư vấn giám sát thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

a) Được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Có đủ điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn khi giám sát thi công xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng;

c) Có ít nhất 02 người được cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn giám sát thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Điều 9. Thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

Người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp tỉnh quyết định cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với tổ chức hành nghề tu bổ di tích có trụ sở trên địa bàn.

Điều 10. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp tỉnh. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị (Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);

b) Danh sách người được cấp Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quy định tại Nghị định này kèm theo bản sao Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

c) Bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy đăng ký kinh doanh.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thông báo bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp tỉnh, tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp tỉnh có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này), đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích có hiệu lực trong thời hạn 05 năm.

Điều 11. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được cấp lại trong các trường hợp như cấp lại Chứng chỉ hành nghề quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

2. Trình tự, thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

a) Tổ chức nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp tỉnh. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);
- Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được cấp đối với trường hợp bổ sung nội dung hành nghề hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hết hạn sử dụng, bị hỏng;

Trường hợp bổ sung nội dung hành nghề đã được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã cấp, phải gửi kèm theo hồ sơ các bản sao quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 10 Nghị định này;

b) Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hết hạn sử dụng hoặc bị hỏng, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp tỉnh xem xét, quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích bị mất hoặc bổ sung nội dung hành nghề, thời hạn cấp được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.

3. Nội dung và thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp lại được ghi như quy định đối với Chứng chỉ hành nghề quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định này.

Điều 12. Thu hồi giấy chứng nhận hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

Việc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được thực hiện như đối với thu hồi Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quy định tại Điều 7 Nghị định này.

Chương III

THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH GIÁM ĐỊNH DI VẬT, CỔ VẬT

Điều 13. Thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật

Người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh quyết định cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật đối với cơ sở kinh doanh giám định di vật, cổ vật đăng ký hoạt động trên địa bàn.

Điều 14. Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật

1. Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật đến cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh. Hồ sơ bao gồm:

- a) Đơn đề nghị (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);
- b) Danh sách chuyên gia giám định kèm theo giấy chứng nhận chuyên gia giám định di vật, cổ vật;
- c) Bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động giữa cơ sở kinh doanh giám định di vật, cổ vật và chuyên gia;
- d) Danh mục trang thiết bị, phương tiện thực hiện giám định;
- đ) Tài liệu liên quan đến trụ sở bảo đảm điều kiện để lưu giữ, bảo quản di vật, cổ vật được giám định.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản tới tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật có trách nhiệm hoặc bổ sung, chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật (Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).

Điều 15. Trình tự, thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật được cấp lại trong các trường hợp sau đây:

a) Bị mất hoặc bị hỏng;

b) Có sự thay đổi thông tin trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật đã được cấp.

2. Trình tự, thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật:

a) Cơ sở kinh doanh giám định di vật, cổ vật nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp tỉnh nơi đã cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật. Hồ sơ gồm: Đơn đề nghị (Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này); bản chính giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật đã được cấp đối với trường hợp bị hỏng hoặc có sự thay đổi thông tin trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật; bản sao tài liệu có liên quan đối với trường hợp có sự thay đổi thông tin trong giấy chứng nhận.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh xem xét, quyết định cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 16. Thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Cơ sở kinh doanh giám định di vật, cổ vật không còn đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật Di sản văn hoá và điểm a khoản 1 Điều 79 Luật Di sản văn hoá (đối với tổ chức kinh doanh giám định di vật, cổ vật);

b) Cơ sở kinh doanh giám định di vật, cổ vật tự nguyện giải thể hoặc tự chấm dứt hoạt động giám định di vật, cổ vật;

c) Cơ sở kinh doanh giám định di vật, cổ vật có hành vi vi phạm pháp luật bị đình chỉ vĩnh viễn hoạt động theo quy định của pháp luật;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đã cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật xem xét, quyết định thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật.

3. Cơ sở giám định di vật, cổ vật bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật chỉ được xem xét cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày bị thu hồi, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trình tự, thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật sau khi bị thu hồi được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.

Chương IV

THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DI VẬT, CỔ VẬT VÀ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KINH DOANH DI VẬT, CỔ VẬT

Điều 17. Thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật

Người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh quyết định cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật đối với tổ chức đăng ký hoạt động và cá nhân cư trú trên địa bàn.

Điều 18. Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật

1. Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật đến cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị (Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);

b) Chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật của chủ cơ sở hoặc người đại diện theo pháp Luật;

c) Tài liệu liên quan đến trụ sở bảo đảm điều kiện để lưu giữ, bảo quản hoặc trưng bày di vật, cổ vật và các phương tiện kỹ thuật phù hợp với ngành, nghề đăng ký.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản tới tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật;

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật (Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).

Điều 19. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật được cấp lại trong các trường hợp sau đây:

a) Bị mất hoặc bị hỏng;

b) Có sự thay đổi thông tin trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật đã được cấp.

2. Trình tự, thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật:

a) Cơ sở kinh doanh di vật, cổ vật nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp tỉnh nơi đã cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật. Hồ sơ bao gồm: Đơn đề nghị (Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này); bản chính giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật đã được cấp đối với trường hợp bị hỏng hoặc có sự thay đổi thông tin đã được ghi nhận trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; bản sao tài liệu có liên quan đối với trường hợp có sự thay đổi thông tin.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh xem xét, quyết định cấp lại

giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Đối với trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật bị mất được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.

Điều 20. Thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Cơ sở kinh doanh di vật, cổ vật không còn đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật Di sản văn hoá;

b) Cơ sở kinh doanh di vật, cổ vật tự nguyện giải thể hoặc tự chấm dứt hoạt động kinh doanh di vật, cổ vật;

c) Cơ sở kinh doanh di vật, cổ vật vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 7 và khoản 11 Điều 9 Luật Di sản văn hoá;

d) Cơ sở kinh doanh di vật, cổ vật có hành vi vi phạm pháp luật bị đình chỉ vĩnh viễn hoạt động theo quy định của pháp luật;

đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đã cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật có trách nhiệm xem xét, quyết định thu hồi, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật.

3. Cơ sở kinh doanh di vật, cổ vật bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật chỉ được xem xét cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày bị thu hồi, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trình tự, thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật sau khi bị thu hồi được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.

Điều 21. Thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật

Người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh quyết định cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật đối với cá nhân cư trú trên địa bàn.

Điều 22. Trình tự, thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề

1. Cá nhân nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật đến cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp chứng chỉ (Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);

b) Bản sao văn bằng, chứng chỉ chuyên môn (đối với kinh doanh, phục chế di vật, cổ vật; số hoá xây dựng cơ sở dữ liệu di vật, cổ vật);

c) Bản sao chứng chỉ hoặc chứng nhận tham gia chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh, cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề;

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp chứng chỉ hành nghề (Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).

Điều 23. Cấp lại chứng chỉ hành nghề hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật

1. Chứng chỉ hành nghề được cấp lại trong các trường hợp sau đây:

- a) Bổ sung nội dung hành nghề;
- b) Hết thời hạn có hiệu lực;
- c) Bị mất hoặc bị hỏng;
- d) Có sự thay đổi thông tin trong chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật.

2. Trình tự, thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề:

a) Cá nhân nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh nơi đã cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật. Hồ sơ bao gồm: Đơn đề nghị (Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này); bản chính chứng chỉ hành nghề đã được cấp đối với trường hợp quy định tại điểm a và điểm d khoản 1 Điều này; bản sao tài liệu có liên quan đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh xem xét, quyết định cấp lại chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật bị mất được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.

3. Nội dung và thời hạn của chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật cấp lại được ghi như sau:

a) Đối với trường hợp hết hạn, nội dung và thời hạn ghi trong chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới;

b) Đối với trường hợp bị mất hoặc bị hỏng, ghi theo đúng nội dung và thời hạn của chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật đã được cấp.

Điều 24. Thu hồi chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật

1. Chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Thực hiện hoạt động kinh doanh di vật, cổ vật không đúng với nội dung hành nghề;

b) Vi phạm các quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 7 và khoản 11 Điều 9 Luật Di sản văn hoá;

c) Cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ hành nghề;

d) Tự ý tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ hành nghề;

đ) Các trường hợp bị thu hồi khác theo quy định của pháp luật.

2. Người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đã cấp Chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật xem xét, quyết định thu hồi chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật.

3. Cá nhân bị thu hồi chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật chỉ được xem xét cấp chứng chỉ hành nghề sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày bị thu hồi, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trình tự, thủ tục đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật sau khi bị thu hồi được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định này.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 27. Quy định chuyển tiếp

Chúng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục sử dụng cho đến khi hết hạn.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3).250.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

PHỤ LỤC
DANH MỤC MỘT SỐ BIỂU MẪU VỀ ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ
BẢO QUẢN, TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH; KINH DOANH GIÁM ĐỊNH
DI VẬT, CỔ VẬT; KINH DOANH DI VẬT, CỔ VẬT;
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ....

(Kèm theo Nghị định số /NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
Mẫu số 02	Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (hoặc Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích).
Mẫu số 04	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
Mẫu số 05	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
Mẫu số 06	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật.
Mẫu số 07	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật.
Mẫu số 08	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật.
Mẫu số 09	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật.
Mẫu số 10	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật.
Mẫu số 11	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật.
Mẫu số 12	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật
Mẫu số 13	Chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật
Mẫu số 14	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật.

<p>Trách nhiệm của người được cấp Chứng chỉ hành nghề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trong phạm vi cho phép của Chứng chỉ hành nghề; - Tuân thủ các quy định của pháp luật về di sản văn hóa, về xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan; - Không được cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng Chứng chỉ hành nghề; - Không tẩy xóa, sửa chữa Chứng chỉ hành nghề; - Xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan quyết định. <p>(Trang 4-mặt ngoài)</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <p>-----</p> <p>CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ BẢO QUẢN, TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH</p> <p>(Trang 1-mặt ngoài)</p>
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content;"> <p>Ảnh 3x4 của người được cấp chứng chỉ (đóng dấu nổi của cơ quan cấp chứng chỉ)</p> </div> <p>.....</p> <p><i>Chữ ký của người được cấp chứng chỉ</i></p> <p>Thông tin của người được cấp chứng chỉ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:.....cấp ngày .../.../... tại - Quốc tịch: <p>Số chứng chỉ: (Trang 2- mặt trong)</p>	<p>SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH.../ SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO</p> <p>-----</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp cho ông/bà: - Ngày tháng năm sinh: - Địa chỉ thường trú: - Được phép hành nghề hoạt động: 1. 2. 3. 4. <p>Chứng chỉ có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày:.../.../.....</p> <p style="text-align: right;">....., ngày .../.../....</p> <p style="text-align: center;">GIÁM ĐỐC (Ký, họ và tên, đóng dấu)</p> <p>(Trang 3- mặt trong)</p>

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Đối với trường hợp tổ chức
yêu cầu cấp lại Giấy chứng
nhận hành nghề)

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ BẢO QUẢN, TU BỒ,
PHỤC HỒI DI TÍCH (HOẶC CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ BẢO QUẢN, TU BỒ,
PHỤC HỒI DI TÍCH)**

Kính gửi: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch...../
Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.....

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (viết bằng chữ in hoa):

- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân: Số ngày cấp// nơi cấp

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:

2. Nội dung:

Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã cấp:

- Ngày, tháng, năm cấp:

- Lý do cấp lại:

+ Bổ sung nội dung hành nghề (nêu rõ những thông tin đề nghị bổ sung nội dung hành nghề).

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (nêu rõ lý do bị hỏng);

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được cấp bị mất (nêu rõ lý do bị mất).

3. Cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề (hoặc Chứng chỉ hành nghề) (gửi kèm hồ sơ); thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ và quy khác của pháp luật có liên quan.

**TỔ CHỨC HOẶC CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY
CHỨNG NHẬN HÀNH NGHỀ
(HOẶC CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ)**

(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ người ký, đóng dấu đối với tổ chức)

(Ký, ghi rõ họ, tên đối với cá nhân)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Đối với trường hợp tổ chức
yêu cầu cấp lại Giấy chứng
nhận hành nghề)

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HÀNH NGHỀ BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH**

Kính gửi: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch...../Giám đốc
Sở Văn hóa và Thể thao.....

**1. Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo
quản, tu bổ, phục hồi di tích (viết bằng chữ in hoa):**

.....

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:

- Quyết định thành lập (số, ngày, tháng, năm quyết định) hoặc Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (số, ngày cấp, nơi
cấp):

2. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên (viết bằng chữ in hoa):

- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân: Số ... ngày cấp .../.../ ... nơi cấp

.....

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Chức danh:

Căn cứ quy định tại Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025
của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp cấp lại, thu hồi chứng chỉ đủ
điều kiện kinh doanh bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện
kinh doanh bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
giám định di vật, cổ vật; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật;
cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ bảo tàng,
(tên tổ chức) trân trọng đề nghị Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Giám
đốc Sở Văn hóa và Thể thao xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề
bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cho các hoạt động sau (căn cứ vào quy định tại Điều
.... Nghị định số .../2025/NĐ-CP để xác định hoạt động đề nghị cấp Chứng chỉ hành
nghề):

3. Cam kết: (tên tổ chức) chịu trách nhiệm về tính chính xác,
trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề
bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (gửi kèm hồ sơ); thực hiện đúng quy định tại Nghị
định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ và quy khác của
pháp luật có liên quan.

**TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN**

(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ người ký, đóng dấu)

**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH/SỞ VĂN HÓA
VÀ THỂ THAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

Số: /GCN-SVHTTDL/SVHTT

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ BẢO QUẢN, TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH**

**GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH/
GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO**

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp cấp lại, thu hồi chứng chỉ đủ điều kiện kinh doanh bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật; cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ bảo tàng;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND, ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao,

CHỨNG NHẬN:

Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (viết bằng chữ in hoa):

.....

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:

- Quyết định thành lập (số, ngày, tháng, năm quyết định) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (số, ngày cấp, nơi cấp):

Đủ điều kiện hành nghề (lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, lập thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; thi công tu bổ di tích; tư vấn giám sát thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích):

1.
2.
3.
4.
5.

Chứng nhận có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày:/...../.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

**TÊN CƠ SỞ KINH DOANH
GIÁM ĐỊNH DI VẬT, CỔ VẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH GIÁM ĐỊNH DI VẬT, CỔ VẬT**

Kính gửi: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch .../
Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao....

1. Tên cơ sở kinh doanh giám định di vật, cổ vật (viết bằng chữ in hoa):

- Địa chỉ liên hệ:.....

- Điện thoại:

- Quyết định thành lập (số, ngày, tháng, năm quyết định) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (số, ngày cấp, nơi cấp):

2. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên (viết bằng chữ in hoa):

- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân: Sốngày cấp.../.../... nơi cấp

- Chức danh:

Căn cứ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật quy định tại Nghị định số.../20..../NĐ-CP ngày..... tháng năm 20.... của Chính phủ, (tên cơ sở kinh doanh giám định di vật, cổ vật) trân trọng đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật.

3. Hồ sơ gửi kèm:

-

-

4. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật;

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số.../20..../NĐ-CP ngày tháng.... năm 20.... của Chính phủ quy định, và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KINH DOANH
GIÁM ĐỊNH DI VẬT, CỔ VẬT**

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ, tên, chức vụ người ký)

Mẫu số 07

UBND TỈNH.....
**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO
 VÀ DU LỊCH/SỞ VĂN HÓA
 VÀ THỂ THAO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Số: /GCN-SVHTTDL/SVHTT

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH GIÁM ĐỊNH DI VẬT, CỔ VẬT
 GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH/
 GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO**

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009; Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số/20..../NĐ-CP ngày tháng năm 20.... của Chính phủ quy định

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-UBND, ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao,

CHỨNG NHẬN:

Tên cơ sở kinh doanh giám định di vật, cổ vật (viết bằng chữ in hoa):

- Địa chỉ liên hệ:.....

- Điện thoại:

- Quyết định thành lập (số, ngày, tháng, năm quyết định) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (số, ngày cấp, nơi cấp):

Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên (viết bằng chữ in hoa):

- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân: Số ngày cấp.../.../ . nơi cấp....

- Chức danh:

- Danh sách chuyên gia giám định thuộc cơ sở kinh doanh giám định di vật, cổ vật:

STT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Chuyên ngành	Số định danh cá nhân
1				
2				
3				
...				

Giấy chứng nhận này được cấp theo Quyết định số/QĐ-SVHTTDL ngày..... tháng ... năm.... của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 08

**TÊN CƠ SỞ KINH DOANH
GIÁM ĐỊNH DI VẬT, CỔ VẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH GIÁM ĐỊNH DI VẬT, CỔ VẬT**

Kính gửi: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch .../
Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao....

1. Tên cơ sở kinh doanh giám định di vật, cổ vật đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật (viết bằng chữ in hoa):.....

- Địa chỉ liên hệ:.....

- Điện thoại:

2. Nội dung: Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật.

Số Giấy chứng nhận đã cấp:

Ngày cấp:

Lý do cấp lại:

- Giấy chứng nhận đã được cấp bị mất (nêu rõ lý do bị mất);

- Giấy chứng nhận đã được cấp bị hỏng (nêu rõ lý do bị hỏng);

- Thay đổi thông tin trong Giấy chứng nhận đã được cấp (nêu rõ những thông tin đề nghị thay đổi).

3. Hồ sơ gửi kèm:

-

-

4. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ xin đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật;

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số.../20../NĐ-CP ngày...tháng...năm 20... của Chính phủ quy định và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KINH DOANH
GIÁM ĐỊNH DI VẬT, CỔ VẬT**
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ, tên,
chức vụ người ký)

Mẫu số 09

**TÊN CƠ SỞ KINH DOANH
DI VẬT, CỔ VẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH DI VẬT, CỔ VẬT**

Kính gửi: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch .../
Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao....

1. Tên cơ sở kinh doanh di vật, cổ vật (viết bằng chữ in hoa):

- Địa chỉ liên hệ:.....

- Điện thoại:

- Quyết định thành lập (số, ngày, tháng, năm quyết định) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (số, ngày cấp, nơi cấp):

2. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên (viết bằng chữ in hoa):

- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân: Số ...ngày cấp .../.../nơi cấp

- Chức danh:

Căn cứ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật quy định tại Nghị định số.../20..../NĐ-CP ngày..... tháng năm 20.... của Chính phủ *Nghị định quy định* (tên cơ sở kinh doanh di vật, cổ vật) trân trọng đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật.

3. Hồ sơ gửi kèm:

-

-

4. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật;

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số.../20..../NĐ-CP ngày tháng.... năm 20.... của Chính phủ quy địnhvà các quy định pháp luật khác có liên quan.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KINH DOANH
DI VẬT, CỔ VẬT**

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ, tên, chức vụ người ký)

Mẫu số 10

UBND TỈNH.....
**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO
 VÀ DU LỊCH/SỞ VĂN HÓA
 VÀ THỂ THAO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN-SVHTTDL/SVHTT

....., ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DI VẬT, CỔ VẬT
GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH/
GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009; Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số/20..../ND-CP ngày tháng năm 20.... của Chính phủ quy định;

Căn cứ Quyết định số..../QĐ-UBND, ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao,

CHỨNG NHẬN:

Tên cơ sở kinh doanh di vật, cổ vật (viết bằng chữ in hoa):

- Địa chỉ liên hệ:.....

- Điện thoại:

- Quyết định thành lập (số, ngày, tháng, năm quyết định) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (số, ngày cấp, nơi cấp):

Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên (viết bằng chữ in hoa):

- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân: Sốngày cấp .../.../ ...nơi cấp ...

- Ngày tháng năm sinh:/...../.....

- Chức danh:

- Địa chỉ liên hệ:.....

Giấy chứng nhận này được cấp theo Quyết định số/QĐ-SVHTTDL ngày..... tháng ... năm.... của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**TÊN CƠ SỞ KINH DOANH
DI VẬT, CỔ VẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KINH DOANH DI VẬT, CỔ VẬT**

Kính gửi: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch .../
Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao....

1. Tên cơ sở kinh doanh di vật, cổ vật đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật (viết bằng chữ in hoa):.....

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:

2. Nội dung: Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật.

Số Giấy chứng nhận đã cấp:

Ngày cấp:

Lý do cấp lại:

- Giấy chứng nhận đã được cấp bị mất (nêu rõ lý do bị mất);

- Giấy chứng nhận đã được cấp bị hỏng (nêu rõ lý do bị hỏng);

- Thay đổi thông tin trong Giấy chứng nhận đã được cấp (nêu rõ những thông tin đề nghị thay đổi).

3. Hồ sơ gửi kèm:

-

-

4. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ xin đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật;

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số.../20../NĐ-CP ngày...tháng...năm 20... của Chính phủ quy định điều kiện và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KINH DOANH
DI VẬT, CỔ VẬT**

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ, tên,
chức vụ người ký)

Mẫu số 12

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật

Kính gửi: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch .../
Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao....

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị (*viết chữ in hoa*):

- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân (*đối với cá nhân*): Số

Ngày cấp Nơi cấp

- Ngày tháng năm sinh:/...../.....

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:

2. Người đại diện theo pháp luật (*đối với tổ chức*):

- Họ và tên (*viết chữ in hoa*):

- Chức vụ: Điện thoại:

3. (Nêu chi tiết về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm liên quan tới di vật, cổ vật của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ).

4. Căn cứ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, trân trọng đề nghị Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch .../Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật cho (*tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ*).

5. Cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung kê khai trong đơn và sẽ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật theo đúng quy định của pháp luật sau khi được cấp chứng chỉ.

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ KINH DOANH DI VẬT, CỔ VẬT**

Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên (đối với tổ chức)

Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)

**Trách nhiệm của người được cấp
Chứng chỉ hành nghề:**

- Thực hiện hoạt động kinh doanh di vật, cổ vật trong phạm vi cho phép của Chứng chỉ hành nghề;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về di sản văn hóa, về kinh doanh và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Không được cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng Chứng chỉ hành nghề;
- Không tẩy xóa, sửa chữa Chứng chỉ hành nghề;
- Xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

(Trang 4-mặt ngoài)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ KINH DOANH
DI VẬT, CỔ VẬT**

(Trang 1-mặt ngoài)

Ảnh 3x4 của
người được
cấp chứng
chỉ (đóng
dấu nổi của
cơ quan cấp
.....)

.....
Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Thông tin của người được cấp chứng chỉ:

- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:.....cấp ngày .../.../..... tại
- Quốc tịch:

Số chứng chỉ:

(Trang 2- mặt trong)

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH.../
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO.....

- Cấp cho Ông/Bà:
 - Ngày tháng năm sinh:
 - Địa chỉ thường trú:
 -
 - Được phép hành nghề hoạt động kinh doanh di vật, cổ vật.
- Chứng chỉ có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày:.../.../.....

..., ngày .../.../.....

GIÁM ĐỐC
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

(Trang 3- mặt trong)

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật

Kính gửi: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch .../
Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao....

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị (*viết chữ in hoa*):

- Ngày tháng năm sinh:/...../.....

- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân (*đối với cá nhân*): Số,

Ngày cấp Nơi cấp

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:

2. Người đại diện theo pháp luật (*đối với tổ chức*):

- Họ và tên (*viết chữ in hoa*):

- Chức vụ: Điện thoại:

3. Nội dung: Đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật.

Số Chứng chỉ đã cấp:

Ngày cấp:

Lý do cấp lại:

- Chứng chỉ đã được cấp bị mất (nêu rõ lý do bị mất);

- Chứng chỉ đã được cấp bị hỏng (nêu rõ lý do bị hỏng);

- Thay đổi thông tin trong Chứng chỉ đã được cấp (nêu rõ những thông tin đề nghị thay đổi).

3. Hồ sơ gửi kèm:

-

-

4. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ xin đề nghị cấp lại Chứng chỉ đủ điều kiện hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật;

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số.../20../NĐ-CP ngày...tháng...năm 20... của Chính phủ quy định điều kiện và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ KINH DOANH DI VẬT, CỔ VẬT**

Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên (đối với tổ chức)

Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)